

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013**

Tháng 3/2014

MỤC LỤC

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
1. Giới thiệu chung	2
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh.....	2
4. Cơ cấu tổ chức	2
5. Định hướng phát triển.....	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	4
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	4
2. Tổ chức và nhân sự	5
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	7
4. Tình hình tài chính	7
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	9
III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	9
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	11
IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	112
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2. Tình hình tài chính	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	14
4. Kế hoạch năm 2014.....	13
5. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán	15
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
1. Hội đồng quản trị.....	15
2. Ban Kiểm soát.....	16
3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	18
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	18

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Giới thiệu chung

Tên đơn vị:	Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO)
Trụ sở chính:	Số 8, Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Văn phòng giao dịch:	Tầng 13, Tòa nhà CEO - Lô HH2-1 Khu Đô thị Mễ Trì Hạ - Phạm Hùng – Từ Liêm – Hà Nội
Điện thoại:	04.38260344
Fax:	04.38254050
Website:	http://www.pvmachino.vn
Vốn điều lệ:	386.386.000.000 đồng

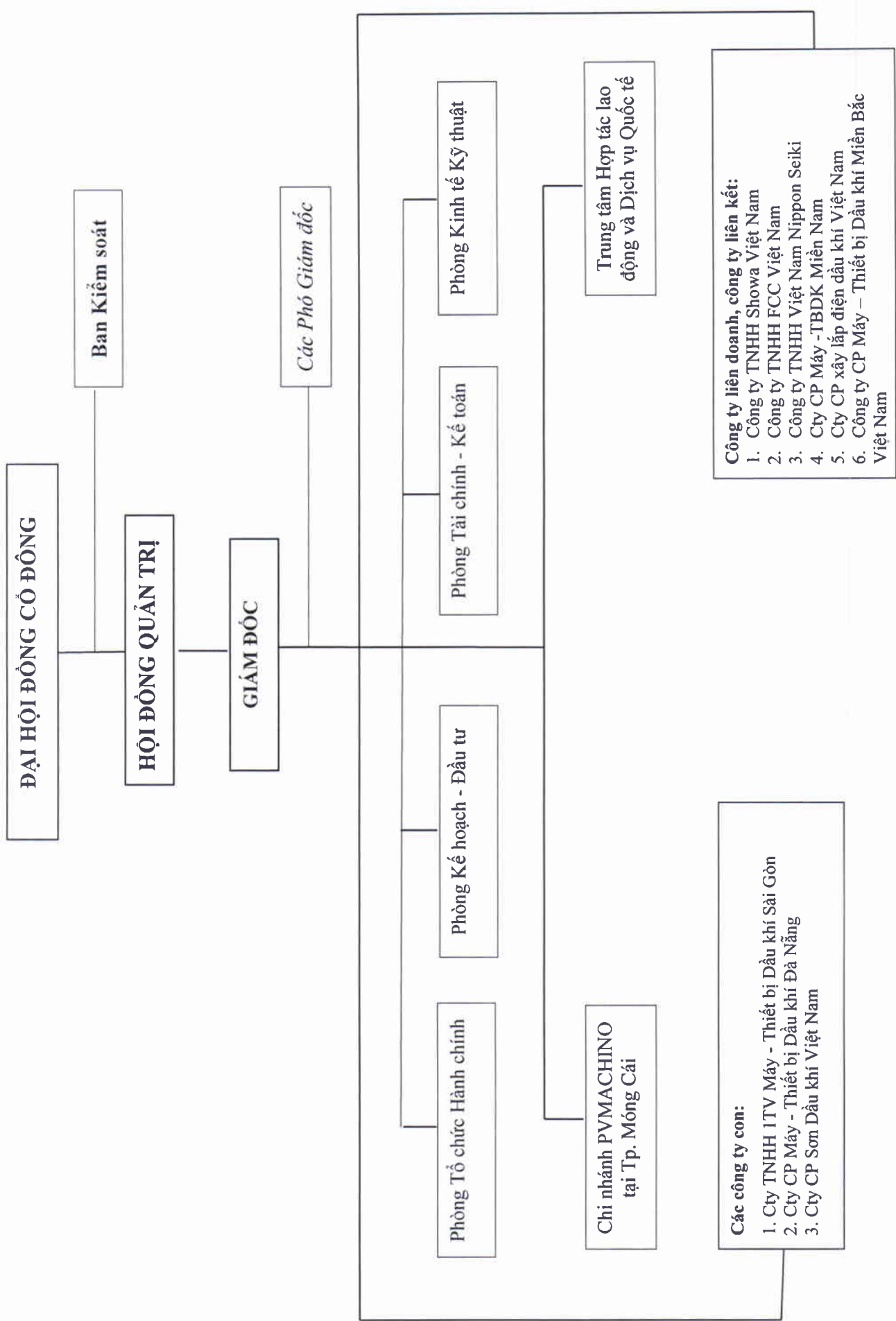
2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty có quá trình hình thành và phát triển lâu dài. Tiền thân là Tổng Công ty Máy và Phụ tùng – Tổng Công ty 90 Nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại.
- Tháng 6/2003, Công ty Máy và Phụ tùng được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.
- Tháng 11/2007, Công ty Máy và Phụ tùng được bàn giao nguyên trạng về Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và thực hiện việc cổ phần hóa từ tháng 3/2008.
- Tháng 03/2010, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101394512 và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

- Cung cấp vật tư, thiết bị, lắp đặt, vận hành...cho các công trình, dự án trong và ngoài ngành Dầu khí.
- Cung cấp, gia công, sản xuất vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thay thế cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa trong ngành dầu khí.
- Cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất công nghiệp, dân dụng và dịch vụ.
- Cung cấp một số dịch vụ dựa lợi thế có sẵn nhằm tối đa hóa khả năng sinh lợi như hợp tác xuất khẩu lao động, khai thác cơ sở vật chất hiện có...

4. Cơ cấu tổ chức



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

Các Phó Giám đốc

Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Kế hoạch - Đầu tư

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Kinh tế Kỹ thuật

Chi nhánh PVMACHINO tại Tp. Móng Cái

Trung tâm Hợp tác lao động và Dịch vụ Quốc tế

- Các công ty con:**
1. Cty TNHH ITV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn
 2. Cty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
 3. Cty CP Sơn Dầu khí Việt Nam

- Công ty liên doanh, công ty liên kết:**
1. Công ty TNHH Showa Việt Nam
 2. Công ty TNHH FCC Việt Nam
 3. Công ty TNHH Việt Nam Nippon Seiki
 4. Cty CP Máy - TBKD Miền Nam
 5. Cty CP xây lắp điện dầu khí Việt Nam
 6. Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam

5. Định hướng phát triển

- Trở thành một trong các đơn vị chủ lực cung cấp vật tư, máy móc thiết bị và các dịch vụ đi kèm như lắp đặt, vận hành, chạy thử cho các công trình, dự án trong và ngoài ngành dầu khí.
- Là một trong các nhà sản xuất, gia công, chế tạo các sản phẩm, vật tư, thiết bị phụ trợ phục vụ cho ngành dầu khí
- Là đối tác thương mại chiến lược của các nhà cung cấp, nhà sản xuất vật tư, thiết bị điện lớn trên thế giới. Hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tạo bước đột phá phát triển, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 là năm nền kinh tế trong nước và thế giới gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh đình trệ, các hoạt động thương mại suy giảm, hàng loạt doanh nghiệp trong nước giải thể, phá sản, một phần lớn rơi vào tình trạng hoạt động cầm chừng.

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí cũng không nằm ngoài vòng xoáy của khủng hoảng, suy thoái này. Ý thức được các thách thức, nguy cơ đe dọa đến hoạt động SXKD, Ban Lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tái cấu trúc doanh nghiệp, định hình lại các hoạt động SXKD cốt lõi, tiết giảm chi phí, giảm quy mô các hoạt động không trọng tâm, kết quả bước đầu Công ty đã tinh gọn lại bộ máy, thực hiện chủ trương không để tồn tại các đơn vị thành viên, cắt giảm mạnh mẽ các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành hoạt động không hiệu quả do lịch sử để lại, tiết kiệm chi phí, chú trọng đến việc thu xếp tài chính để chuẩn bị cho năm SXKD mới.

Tổng kết các hoạt động trong năm 2013 của Công ty cụ thể như sau:

STT	Danh mục	ĐV. tính	KH 2013	TH 2013	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.050,00	783,95	75
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>750,00</i>	<i>417,20</i>	<i>56</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,50	3,45	22
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>15,08</i>	<i>9,06</i>	<i>60</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,88	3,05	24
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>12,56</i>	<i>9,06</i>	<i>72</i>
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	33,93	28,25	83
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2		

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách, lý lịch trích ngang Ban điều hành:

- Giám đốc: Nguyễn Đình Trung

Họ và tên	Nguyễn Đình Trung
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	03 tháng 01 năm 1976
Nơi sinh	Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý HCNN, Kỹ sư Xây dựng

- Phó Giám đốc Nguyễn Hữu Thành

Họ và tên	Nguyễn Hữu Thành
Chức vụ:	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	30 tháng 8 năm 1955
Nơi sinh	Hà Nội
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách khoa Minxcow (Liên Xô), ngành Ô tô máy kéo

- Phó Giám đốc Bùi Hữu Lạc

Họ và tên	Bùi Hữu Lạc
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	28 tháng 10 năm 1960
Nơi sinh	Hà Nội
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

- Phó Giám đốc Trần Quốc Bình

Họ và tên	Trần Quốc Bình
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	21 tháng 3 năm 1978
Nơi sinh	An Ninh, Tiền Hải, Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

- Phó Giám đốc Lê Ngọc Dũng

Họ và tên	Lê Ngọc Dũng
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	10 tháng 5 năm 1980
Nơi sinh	Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

- Phó Giám đốc Phan Trung Nghĩa

Họ và tên	Phan Trung Nghĩa
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 01 năm 1970
Nơi sinh	Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính - Ngân hàng)

- Phó Giám đốc Nguyễn Văn Tới

Họ và tên	Nguyễn Văn Tới
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	20 tháng 10 năm 1963
Nơi sinh	Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ kinh tế

- Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức

Họ và tên	Hoàng Minh Đức
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	06/10/1979
Nơi sinh	Xã Phú Hộ - Thị xã Phú Thọ - Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2013	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Nguyễn Đình Trung	-	-
2	Nguyễn Hữu Thành	6.305	0,02%
3	Bùi Hữu Lạc	-	-
4	Lê Ngọc Dũng	-	-
5	Trần Quốc Bình	-	-
6	Nguyễn Văn Tới	-	-
7	Phan Trung Nghĩa	-	-
8	Hoàng Minh Đức	-	-

❖ Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 01/4/2013, ông Nguyễn Thái Hà thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
- Ngày 05/4/2013, ông Trần Quốc Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tổng số lao động đến 31/12/2013 là: 260 người.

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thực hiện đúng các chế độ nâng lương, trả lương, đóng BHXH-YT-TN theo quy định. Mức lương cho người lao động phù hợp với kết quả SXKD và mặt bằng chung. Thu nhập bình quân trong năm 2013 là 7,1 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty quan tâm tới việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV phục vụ công tác. Trong năm 2013, Công ty đã tổ chức 28 lượt đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

a) Công tác đầu tư

- Công ty đang triển khai hợp tác với các đối tác để triển khai dự án tại 02 khu đất số 8 Tràng Thi, Hà Nội và Đông Anh, Hà Nội.
- Tăng cường công tác quản lý và khai thác tài sản, cơ sở vật chất sẵn có tại số 8 Tràng Thi, Tòa nhà 1-3-5, 7 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội và Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Móng Cái.
- Rà soát các khoản đầu tư, góp vốn, thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị không thuộc lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty hoặc hoạt động kém hiệu quả theo chỉ đạo của Tổng Công ty PV EIC

b) Kết quả hoạt động của các Công ty con

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cty TNHH MTV MTB DK VN	Cty TNHH MTV MTB DK Sài Gòn	Cty CP MTB DK Đà Nẵng	Cty CP Sơn DK VN
1	Vốn chủ sở hữu				
	- Trong đó: Vốn điều lệ:	30	30	41	36
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty	100%	100%	51%	51%
2	Doanh thu	41,73	91,80	106,00	121,84
3	Lợi nhuận trước thuế	-2,42	-1,58	-1,95	0,08
5	Lợi nhuận sau thuế	-2,42	-1,58	-2,26	0,01

(Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Việt Nam đã giải thể từ 15/11/2013)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2012		Năm 2013		% tăng giảm	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	832,36	1016,98	775,69	924,83	93%	91%
2	Doanh thu thuần	751,31	989,40	389,47	746,21	52%	75%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	17,68	50,79	9,40	3,51	53%	7%

STT	Chỉ tiêu	2012		Năm 2013		% tăng giảm	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
4	Lợi nhuận khác	-1,53	-0,98	-0,34	-0,05	22%	5%
5	Lợi nhuận trước thuế	16,15	8,77	9,06	3,45	56%	39%
6	Lợi nhuận sau thuế	16,15	8,13	9,06	3,05	56%	38%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	4				50%	50%

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã được kiểm toán).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Ghi chú
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:					
• TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,348	1,384	1,465	1,437	
- Hệ số thanh toán nhanh:					
• TSLĐ - Hàng tồn kho	1,277	1,179	1,389	1,261	
• Nợ ngắn hạn					
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,456	0,517	0,465	0,518	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,837	1,135	0,870	1,200	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho:					
• Giá vốn hàng bán	33,932	8,208	14,334	7,664	
• Hàng tồn kho bình quân					
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,903	0,973	0,502	0,807	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,021	0,008	0,023	0,004	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,036	0,018	0,022	0,008	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,019	0,008	0,012	0,003	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,024	0,010	0,024	0,005	

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã được kiểm toán).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Loại chứng khoán: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000đ/CP
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: Chưa có
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Tình hình cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí được tổng hợp theo danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2013 như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng số CP)	2	19.931.430	51,58%
- Tổng Công ty PV EIC CP năng lượng dầu khí Việt Nam (PVEIC)	1	15.681.053	40,58%
- Công ty Cp Chứng khoán Dầu khí (PSI)	1	4.250.377	11,00%
2. Thành phần cổ đông		38.638.600	100%
- Tổ chức trong nước	11	26.309.224	68,09%
- Cá nhân trong nước	306	12.329.376	31,91%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a) Về công tác tổ chức, bộ máy

❖ *Về tổ chức bộ máy:* Bộ máy tổ chức của Công ty tương đối gọn nhẹ, ổn định; hệ thống quy chế nội Công ty về cơ bản đã ban hành đầy đủ, thời gian qua Công ty đã ban hành tổng số 23 quy chế, quy định nội bộ Công ty để quản lý, điều hành công ty.

❖ *Tái cấu trúc Công ty:* Công ty đã và đang trong quá trình thực hiện, hoàn thành tái cấu trúc Công ty theo chủ trương định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công ty PV EIC, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Ngày 15/11/2013, Tổng Công ty PV EIC

chính thức phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 212/QĐ-PV EIC, mục tiêu là:

- Xây dựng Công ty thành công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh trong và ngoài ngành, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực sẵn có, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước;
- Tiếp tục phát triển mạnh hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững, đảm bảo thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển Công ty, trước mắt thực hiện thành công kế hoạch 5 năm 2011-2015.

Trong năm qua, công tác tái cấu trúc Công ty đã thực hiện một số nội dung sau:

- + Giải thể Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 0093/QĐ/MTB-HĐQT ngày 05/7/2013 của Hội đồng quản trị;
- + Giải thể Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Việt Nam theo Quyết định số 0130/QĐ/MTB-HĐQT ngày 15/11/2013 của Hội đồng quản trị;
- + Thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An (PAP) theo Quyết định số 0129/QĐ/MTB-HĐQT ngày 15/11/2013 của Hội đồng quản trị;
- + Thoái 17,02% vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam để Công ty TNHH một thành viên Máy – Thiết bị Dầu khí Việt Nam – Công ty con của PVMACHINO không còn nắm giữ cổ phần chi phối theo Nghị quyết số 0123/NQ/MTB-HĐQT ngày 31/10/2013 của Hội đồng quản trị.

b) Về công tác sản xuất kinh doanh

- Doanh thu đạt 783,95 tỷ đồng, hoàn thành 75% so với kế hoạch là 1.050 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế là 3,45 tỷ đồng, đạt 22% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 3,05 tỷ đồng đạt 60% so với kế hoạch.
- Năm 2013, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất là -2,98 tỷ đồng.

c) Về công tác đầu tư

❖ Về đầu tư dự án:

- Công ty tăng cường công tác quản lý và khai thác tài sản, cơ sở vật chất sẵn có tại số 8 Tràng Thi, Tòa nhà 1-3-5, 7 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội và Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Móng Cái;
- Đối với khu đất tại số 8 Tràng Thi, Hà Nội và khu đất tại Đông Anh, Hà Nội. Công ty đang hợp tác với các đối tác để triển khai dự án tại 02 khu đất này theo quy hoạch của thành phố Hà Nội.

❖ *Về đầu tư tài chính:*

- Công ty đã và đang tiến hành thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư, thoái vốn tại một số đơn vị không nằm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty hoặc hoạt động kém hiệu quả:
- Thoái vốn 17,02% Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí miền Bắc Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ còn lại là: 34,58% Vốn điều lệ và sẽ tiến hành thoái toàn bộ vào thời điểm thích hợp, Thoái vốn 10% vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An theo chủ trương của Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm đối tác để thực hiện việc thoái vốn tại một số đơn vị còn lại theo phương án tái cơ cấu đã được Tổng công ty phê duyệt.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với mục tiêu năm 2014: Doanh thu đạt 800 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 10 tỷ đồng; tỷ lệ chi trả cổ tức là 2%. Hội đồng quản trị có phương hướng, nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc theo định hướng của Tổng Công ty PV EIC đã phê duyệt;
- Tập trung phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế cho các dự án trong và ngoài ngành dầu khí;
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro, tập trung xử lý, thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ quá hạn, khó đòi tồn tại nhiều năm trước đây;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh, gọn; đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc; thu gọn đầu mối, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty;
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ đảm bảo công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống Công ty, đặc biệt là Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên cơ sở xây dựng kế hoạch, biện pháp triển khai thực hiện theo từng quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty thông qua;
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện việc chuyển nhượng Công trình Trung tâm Thương mại Dịch vụ Móng Cái và đẩy mạnh hợp tác triển khai dự án tại số 8 Tràng Thi và khu đất tại Đông Anh, Hà Nội;
- Xây dựng thương hiệu vững mạnh, nâng cao uy tín, chất lượng và khả năng cung cấp được các dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, giá cả tốt nhất cho các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí;

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc chuyên nghiệp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và sự phát triển bền vững của Công ty.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Công tác sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu cả năm thực hiện được là 783,95 tỷ đồng đạt 75% kế hoạch 1.050 tỷ đồng. Đầu năm Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu là 750 tỷ đồng và dự kiến tăng thêm 300 tỷ đồng từ kinh doanh mặt hàng sơ xọi theo yêu cầu của Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam, tổng cộng là 1.050 tỷ đồng. Tuy nhiên ngành hàng sơ xọi đã không được chuyển giao để triển khai nên Công ty vẫn chỉ tập trung vào hoạt động sản có đã xây dựng và có giá trị là 750 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận thực hiện là 3,45 tỷ đồng, đạt 22% so với kế hoạch, do các đơn vị lỗ và phải hạch toán âm các khoản lợi thế đầu tư trên mệnh giá tại một số đơn vị nên kéo chỉ tiêu hợp nhất xuống thấp như trên.

Nguyên nhân các chỉ tiêu đạt thấp:

- Công ty tập trung vào việc cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án trong và ngoài ngành, do đơn vị mới tham gia được 1-2 năm, chưa có nhiều kinh nghiệm, nên cả số lượng và giá trị cung cấp chưa cao, lợi nhuận thấp. Để tích lũy kinh nghiệm, củng cố thêm năng lực với các chủ đầu tư, tổng thầu mặc dù hiệu quả đem lại ngay chưa cao song Công ty đã nỗ lực hoàn thành và bàn giao một số dự án, gói thầu đúng tiến độ, chất lượng và được chủ đầu tư đánh giá cao, tạo tiền đề cho các gói thầu, dự án lớn hơn trong tương lai.
- Bên cạnh hoạt động chính là cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án, hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty năm 2013 chiếm tỷ trọng chủ yếu, nhưng do thị trường tiêu thụ mặt hàng chính là sắt thép sụt giảm trầm trọng, sức cầu gần như cạn kiệt nên mặc dù doanh số từ lĩnh vực này cao nhưng tỷ suất lợi nhuận đem lại thấp trong khi đó chi phí tài chính cao nên nhiều hợp đồng Công ty thực hiện nhằm mục đích bám chân hàng.

b) Công tác tài chính và thu hồi công nợ

- Công tác thu hồi vốn và công nợ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm qua cũng như trong thời gian tới. Công ty đã sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi nợ như: kiện ra Tòa, thuê Công ty đòi nợ, thuê đơn vị tư vấn luật để tìm phương án giải quyết thu hồi công nợ, phần đầu năm 2014 sẽ thu hồi được 70% tổng số công nợ.

- Năm 2013 mặc dù nguồn cung cấp tín dụng bị hạn chế, Công ty vẫn đảm bảo thu xếp đủ vốn cho các phương án khả thi. Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tiết giảm các khoản chi phí không cần thiết.
- c) Công tác đầu tư và khai thác cơ sở vật chất sẵn có
- Với chủ trương khai thác tối đa và hiệu quả các tài sản, cơ sở vật sẵn có để tạo nguồn thu bù đắp chi phí, cụ thể gồm nhà văn phòng tại số 8 Tràng Thi, nhà 1-3-5, 7 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội và Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Móng Cái, Công ty chú trọng công tác quản lý, quan tâm tới nhu cầu của khách hàng, năm 2013 công tác khai thác luôn duy trì tỷ lệ lấp đầy cao.
 - Đối với phần đất tại số 8 Tràng Thi, Hà Nội và Đông Anh, Hà Nội. Công ty đã đẩy mạnh việc hợp tác đầu tư với đơn vị có năng lực, đảm bảo hiệu suất sử dụng đất cao như:
 - + Khu đất tại Đông Anh, Hà Nội, Công ty nhận lại từ Liên doanh – Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng xe máy, ô tô Showa từ tháng 10/2012 và đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư để phát triển dự án tại đây, tuy nhiên trong quá trình chờ thực hiện Công ty đã cho thuê tránh lãng phí thời gian chờ dự án, hàng năm thu được 3,2 tỷ đồng. Dự kiến trong quý 2/2014, khu đất sẽ hoàn thành công tác công bố quy hoạch, đi vào triển khai khai thác phù hợp với điều kiện thị trường bất động sản.
 - + Khu đất phía trong số 8 Tràng Thi, Hà Nội, Công ty lên kế hoạch hợp tác với đơn vị cùng trú đóng và đơn vị có chuyên môn xây dựng, có năng lực tài chính để phát triển dự án theo quy hoạch của thành phố.
- d) Công tác an sinh xã hội và hoạt động của các tổ chức đoàn thể
- Công tác an sinh xã hội: quan tâm, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn như việc ủng hộ một số gia đình neo đơn, vận động CBCNV quyên góp tiền và quần áo ủng hộ nhân dân các tỉnh miền Trung bị bão lụt.
 - Chăm lo xây dựng phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao và quan tâm xây dựng văn hoá doanh nghiệp. Tổ chức giao lưu thể thao các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí, tổ chức thăm quan, dã ngoại, tặng quà cho nữ CBNV, con em CBCNV trong các dịp lễ...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tại thời điểm 31/12/2013, tổng tài sản của Công ty là 924 tỷ đồng, giảm 92 tỷ đồng (tương đương 9%) so với thời điểm cuối năm 2012. Quy mô tài sản trong năm 2013 ít biến động, cơ cấu tài sản cơ bản không thay đổi, đặc điểm nổi bật nhất là khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 50 tỷ đồng, khoản phải thu khác giảm 30 tỷ đồng là do Công ty thoái vốn đầu tư và thu hồi tiền thoái vốn đầu tư của năm 2012 để trả nợ tiền cổ phần hóa.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Năm 2013, doanh thu của Công ty giảm 24% so với năm 2012 do ảnh hưởng tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước thấp và đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trên nhiều lĩnh vực, Công ty có các khoản vay nợ (ngắn, dài hạn) từ các ngân hàng, tổ chức tài chính do vậy có phát sinh chi phí lãi vay trong năm 2013. Các khoản nợ phải trả cuối năm giảm 46 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do trả nợ tiền cổ phần hóa 70 tỷ đồng, trả các khoản vay và giao hàng hợp đồng bán hàng đến hạn 20 tỷ đồng, tăng phải trả cổ tức 44 tỷ đồng do chuyển từ nguồn vốn (chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối năm 2012). Mặc dù nợ phải trả chiếm tỷ lệ 52% trên tổng nguồn vốn nhưng Công ty không có rủi ro thanh toán tại thời điểm cuối năm 2013.
- Các giao dịch sử dụng ngoại tệ trong năm 2013 của Công ty có giá trị không lớn, do vậy chênh lệch tỷ giá hối đoái không gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Rà soát kiện toàn lại bộ máy tổ chức; bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới; bổ nhiệm, điều động các vị trí cán bộ quản lý phù hợp; bổ sung Người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị nhằm tăng hiệu quả quản lý và bước đầu đã mang lại những kết quả nhất định.
- Sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Đảm bảo thu nhập, việc làm, chế độ cho người lao động Công ty mặc dù điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn.
- Triển khai tích cực công tác tái cấu trúc theo phương án Tổng Công ty PV EIC PV EIC phê duyệt;

4. Kế hoạch năm 2014

Căn cứ tình hình thực hiện năm 2013 và các dự báo, đánh giá nền kinh tế chung, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2014 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	800,00
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>550,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	10,00
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>8,60</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	8,75
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>7,70</i>

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25,84
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Nt	0,60

Một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bám sát kế hoạch SXKD xây dựng, chủ động khai thác khách hàng đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2014.
- Phát triển mạnh các lĩnh vực kinh doanh chính gồm: cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế cho các dự án trong và ngoài ngành dầu khí.
- Tập trung công tác thu hồi vốn từ các khoản công nợ, các gói thầu đã hoàn thành. Sử dụng hiệu quả, an toàn vốn, tài sản.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác thoái vốn theo Đề án tái cấu trúc.
- Xây dựng thương hiệu vững mạnh, nâng cao uy tín, chất lượng và khả năng cung cấp các dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, giá cả tốt nhất cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm 31/12/2013

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Hiệp	Chủ tịch HĐQT	
2	Trần Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 23/01/2013
	Chu Hải Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 23/01/2013
3	Nguyễn Đình Trung	Ủy viên HĐQT	
4	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	
5	Hoàng Hải Anh	Ủy viên HĐQT	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

STT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2013	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Phạm Văn Hiệp	-	-
2	Trần Minh Tuấn	-	-

STT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2013	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
3	Nguyễn Đình Trung	-	-
4	Nguyễn Minh Tuấn	600	0,0016%
5	Hoàng Hải Anh	-	-

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có. HĐQT sử dụng bộ máy sẵn có là các Phòng ban Công ty để thực hiện công tác quản lý.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2013, Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế để thực hiện các công việc mà Đại hội đồng cổ đông giao cho trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ.
- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, đôn đốc chỉ đạo Ban điều hành, Người đại diện phần vốn tại các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban điều hành và các cuộc họp quan trọng liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị đã ban hành tổng số 42 Nghị quyết, Quyết định để triển khai, thi hành nhiệm vụ và một số Chỉ thị, văn bản để đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành, Người đại diện phần vốn tại các đơn vị...

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: Không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát có 3 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Thu Vân	Trưởng ban kiểm soát	
2	Hà Thị Thanh Hậu	Kiểm soát viên	
3	Đinh Thị Nhung	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
	Cao Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm ngày 25/4/2013

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

STT	Họ và tên	Đến thời điểm 31/12/2013	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lý Thu Vân	24.100	0,06%

STT	Họ và tên	Đến thời điểm 31/12/2013	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
2	Hà Thị Thanh hậu	-	-
3	Đinh Thị Nhung	-	-

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2013, BKS đã triển khai các hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Một số hoạt động cụ thể của BKS :

- Lập kế hoạch công tác năm 2013, xây dựng chương trình kiểm tra giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, hàng quý tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá hoạt động của Công ty và xây dựng các nội dung làm việc tiếp theo.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty và các đơn vị thành viên, thu quản lý của đơn vị kiểm toán phát hành để đảm bảo báo cáo phản ánh trung thực chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính tại thời điểm lập báo cáo.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ, bất thường của HĐQT và các buổi giao ban tháng/ quý của Ban điều hành
- Phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành, các phòng trong công ty thực hiện kiểm tra, giám sát toàn diện các đơn vị phụ thuộc, các công ty thành viên của Công ty.

Và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng
- Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng


- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất và được đăng tải trên địa chỉ website: www.pvmachino.vn

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

 **KI. GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC *W*

Bùi Hữu Lạc

Bùi Hữu Lạc